

**TAND HUYỆN THANH TRÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **307/2018/QĐST-HNGĐ**

Thanh Trì, ngày 23 tháng 11 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 123/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 04 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H - Sinh năm 1970

HKTT: xã Đ, huyện T, Hà Nội.

Chỗ ở: phường P, quận H, Hà Nội.

Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân T - Sinh năm 1957

HKTT và chỗ ở: xã Đ, huyện T, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26 và Khoản 5, Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn và không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc chia tài sản chung vợ chồng. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Về án phí: Do các đương sự không yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng nên trả lại bà Nguyễn Thị Hương số tiền tạm ứng án phí chia tài sản.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Xuân T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông bà có 02 con chung là anh Nguyễn Xuân T, sinh ngày 13/9/1992 và chị Nguyễn Minh A, sinh ngày 13/8/1994. Anh T đã trưởng thành, không có nhược điểm về thể chất và tinh thần nên việc ở với ai do anh tự quyết định nên Tòa không xét. Chị Minh A đã trưởng thành nhưng bị bệnh tâm thần, sức khỏe yếu không có khả năng lao động để tự nuôi sống bản thân. Ông bà thống nhất thỏa thuận giao chị Minh A cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi chị Minh A là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 12/2018 cho đến khi chị Minh A khỏi bệnh hoặc có sự thay đổi khác. Bà H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở chung: Ông bà có 01 nhà đất tại xã Đ, huyện T, Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 542136 đã được UBND huyện T cấp ngày 26/8/2010 mang tên Nguyễn Xuân T, Nguyễn Thị H. Ông T, bà H tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

+ Về công nợ chung: Ông bà không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Trả lại bà H số tiền 22.500.000 đồng án phí chia tài sản mà bà H đã nộp tại biên lai số AA/2012/08201 ngày 24/03/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện T;*
- *UBND phường B, quận H, Hà Nội.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Chương